



lpard

AGRO@NFO

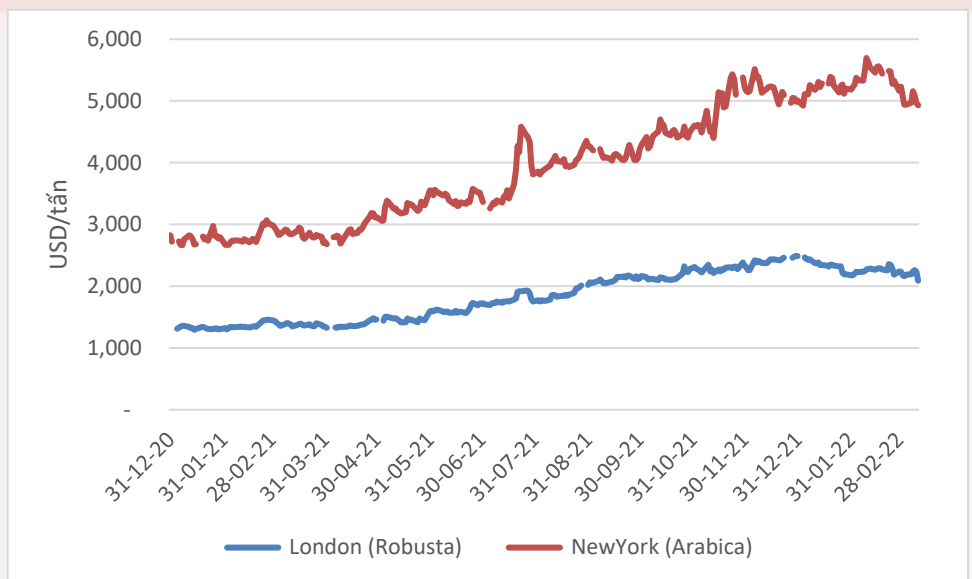
Tuần 10
(7.03.2022 – 11.03.2022)

BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn T5/2022 tăng 0,10% so với tuần trước lên mức bình quân 2.202 USD/tấn.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 5/2022 giảm 1,00% so với mức giá tuần trước xuống mức bình quân 5.021 USD/tấn.
- ❖ Sản lượng cà phê Colombia trong tháng 2/2022 đạt 928.000 bao (loại 60kg), giảm 16% so với cùng kỳ năm 2021.
- ❖ Các nhà nhập khẩu đang chuyển sang mua cà phê robusta từ các nước châu Á như Việt Nam, Indonesia... để bù đắp cho sự tăng giá và thiếu hụt của cà phê arabica tại khu vực Nam Mỹ.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Thị trường London kỳ hạn tháng 5/2022 diễn biến tăng nhẹ trong tuần. Giá cà phê Robusta trung bình đạt 2.202 USD/tấn, tăng 0,10% so với tuần trước, và tăng 59,05% so với cùng kỳ năm 2021. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.261 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.087 USD/tấn.

Thị trường New York kỳ hạn tháng 5/2022 diễn biến giảm trong tuần. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 5.021 USD/tấn, giảm 1,00% so với mức giá tuần trước và tăng 74,78% so với cùng kỳ năm 2021. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.160 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 4.928 USD/tấn.

Bờ Biển Ngà đã báo cáo rằng xuất khẩu cà phê trong tháng 1 là 17.850 bao, thấp hơn 84,67% so với cùng kỳ năm ngoái, với tổng số là 3.233 bao. Điều này đã góp phần làm cho xuất khẩu cà phê tích lũy của Bờ Biển Ngà trong 5 tháng đầu của niên vụ cà phê tháng 10 năm 2021 đến tháng 9 năm 2022 là 217.500 bao, thấp hơn 78,82% so với cùng kỳ năm ngoái, ở mức tổng cộng 58.433 bao.

Thông tin mới nhất từ Liên đoàn Cà phê Colombia (FNC) cho biết, sản lượng cà phê của nước này trong tháng 2/2022 đạt 928.000 bao (loại 60kg), giảm 16% so với cùng kỳ năm 2021.

Tính chung 2 tháng đầu năm, sản lượng cà phê của Colombia đã giảm 18% so với cùng kỳ năm ngoái do thời tiết bất lợi kéo dài, xuống chỉ còn 1,8 triệu bao. Xuất khẩu cà phê của Colombia trong 2 tháng đầu năm cũng đã giảm 14% xuống chỉ còn hơn 2 triệu bao.

Trong khi các đối thủ cạnh tranh như Brazil và Colombia vẫn đang chật vật với những khó khăn về chuỗi cung ứng và sản lượng sụt giảm thì nguồn cung dồi dào từ vụ thu hoạch mới đây sẽ là lợi thế để Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu trong những tháng tới.

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), các nhà nhập khẩu đang chuyển sang mua cà phê robusta từ các nước châu Á như Việt Nam, Indonesia... để bù đắp cho sự tăng giá và thiếu hụt của cà phê arabica tại khu vực Nam Mỹ.

Thị trường cà phê pha sẵn toàn cầu dự kiến sẽ chứng kiến tốc độ tăng trưởng hàng năm kép (CAGR) là 8,3% và đạt mức định giá khoảng 42,3 tỷ USD trong 10 năm tới. Trong khoảng thời gian đó, thị trường cà phê pha sẵn Bắc Mỹ, hiện có thị phần khoảng 29%, được dự báo sẽ tiếp tục thống trị thị trường toàn cầu.

Các chuyên gia nhận định, bối cảnh xung đột địa chính trị tại Đông Âu sẽ làm giới đầu tư trên các sàn cà phê không đủ can đảm để mua vào mà chỉ có "tháo cược", lượng hợp đồng mua khổng lồ của hai sàn này tuần qua giảm rõ rệt. Dự kiến giao dịch trên hai sàn còn biến động rất mạnh trong những ngày tới, bởi ngân hàng trung ương

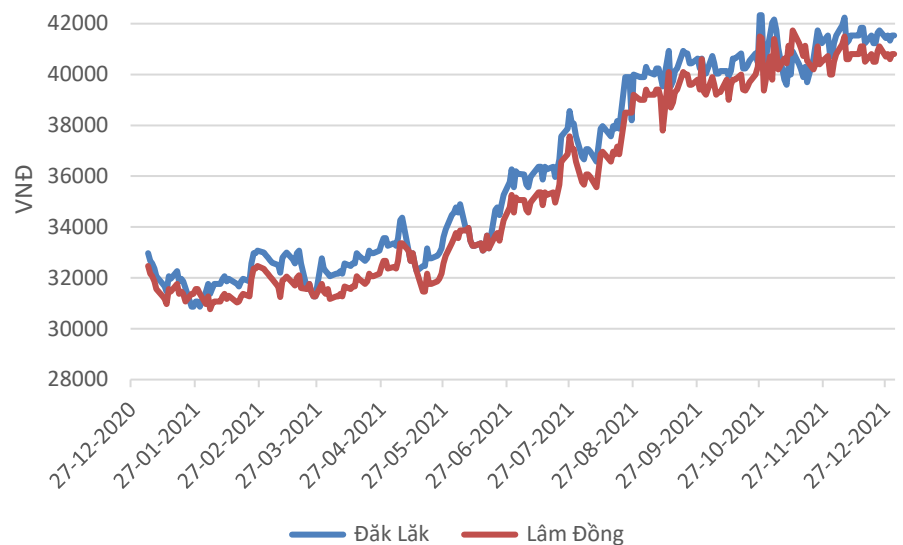
nhiều nước tiêu thụ trong đó có Fed đang tính chuyện tăng lãi suất điều hành để khống chế lạm phát.

Nga là thị trường tiêu thụ cà phê quan trọng của Việt Nam, đứng thứ 4 về thị trường xuất khẩu sau EU, Mỹ và Nhật Bản với tỷ trọng chiếm hơn 4% tổng khối lượng xuất khẩu. Thời gian qua, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Nga luôn duy trì ở mức cao và có xu hướng tăng. Tuy nhiên, cuộc xung đột giữa Nga và Ukraina khiến xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường Nga gặp nhiều khó khăn.

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tăng hơn 300 đồng/kg. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 40.287 đồng/ kg. Giá trung bình tại Lâm Đồng là 39.760 đồng/kg.
- ❖ Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn giảm 0,17% so với tuần lên mức 2.130 USD/tấn.
- ❖ Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2022 đạt 293.000 tấn, trị giá 674 triệu USD, tăng 3,4% về lượng và tăng 35,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.
- ❖ Dự án VnSAT Lâm Đồng đã triển khai hỗ trợ 44 tổ chức nông dân nằm trong vùng sản xuất cà phê trọng điểm của tỉnh với các mô hình HTX/Tổ hợp tác sản xuất cà phê tập trung, gồm khoảng 14.000 hộ nông dân được hướng dẫn quy trình sản xuất cà phê theo hướng bền vững.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình trong nước tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này diễn biến tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân trong tuần đạt 40.287 đồng/kg, tăng 0,83% so với tuần trước và tăng 23,28% so với cùng kỳ năm 2021. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta tăng 0,86% so với tuần trước, lên mức bình quân 39.760 đồng/kg và tăng 25,19% so với cùng kỳ năm 2021.

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 2.130,4 USD/tấn, giảm 0,17% so với tuần trước.

Theo Tổng cục Thống kê, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong hai tháng đầu năm ước tính đạt 4,8 triệu loại 60kg/bao. Doanh thu xuất khẩu cà phê của Việt Nam - nhà sản xuất cà phê robusta lớn nhất thế giới có khả năng tăng 35,6% lên 674 triệu USD trong giai đoạn này. Xuất khẩu cà phê riêng trong tháng 2 ước tính đạt 130.000 tấn, trị giá 304 triệu USD.

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2022 đạt 293.000 tấn, trị giá 674 triệu USD, tăng 3,4% về lượng và tăng 35,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021.

Cũng theo Cục Xuất nhập khẩu, tháng 2/2022, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam ước đạt 2.337 USD/tấn, tăng 3,0% so với tháng 1/2022 và tăng 32,6% so với tháng 2/2021. Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam ước đạt 2.299 USD/tấn, tăng 31,1% so với cùng kỳ năm 2021.

Với sự hỗ trợ của Dự án VnSAT, Hợp tác xã nông nghiệp Nam Ban liên kết sản xuất cà phê sạch và tạo dựng được đầu ra ổn định, phát triển bền vững. Hiện nay, Hợp tác xã nông nghiệp Nam Ban có khoảng 24 thành viên với diện tích sản xuất cà phê có cây bơ che bóng là khoảng 50ha. Toàn bộ diện tích này đang được phát triển theo mô hình chất lượng cao và đã đạt được chứng nhận UTZ. Trước đây, những hộ sản xuất cà phê trong vùng tổ chức sản xuất theo phương thức truyền thống và bán sản phẩm cho các thương lái, cơ sở thu mua trong vùng.

Hiện nay, các thành viên trong Hợp tác xã nông nghiệp Nam Ban áp dụng quy trình sản xuất sạch, hạn chế sử dụng các loại phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật độc hại để bảo vệ sức khỏe và môi trường. Cỏ ở nền vườn cà phê được duy trì theo mô hình nông nghiệp hữu cơ để tạo hệ vi sinh, góp phần cải tạo đất, tăng độ ẩm và mùn cho đất giúp cây phát triển.

Để tăng giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích, các thành viên Hợp tác xã nông nghiệp Nam Ban cũng đưa các giống bơ năng suất cao như bơ 034, bơ hass, bơ pinkerton (bơ pin) vào trồng xen. Những cây trồng này vừa góp phần tạo tán, che bóng cho cà phê vừa giúp người dân cải thiện nguồn thu nhập.

Đối với cà phê, các thành viên Hợp tác xã nông nghiệp Nam Ban tổ chức thu hoạch trái chín 100% sau đó chuyển sang các công đoạn chế biến. Cà phê sau khi được tuyển chọn, thu hoạch sẽ được cho vào bể ngâm rồi rửa sạch, vớt nổi sau đó đưa lên máy chà ra lụa. Đối với cà phê được chọn làm sản phẩm cà phê mật ong (cà phê honey), sau khi ngâm rửa sẽ được đưa vào nhà kính phơi...

Với sự hỗ trợ của Dự án VnSAT, mỗi năm, Hợp tác xã nông nghiệp Nam Ban sản xuất khoảng 100 tấn cà phê nhân cao cấp và 150 tấn nhân thường. Hiện nay, các sản phẩm cao cấp của hợp tác xã được một doanh nghiệp ký hợp đồng bao tiêu với khoảng 100 tấn/năm.

Đối với các thành viên, Hợp tác xã nông nghiệp Nam Ban cũng ký hợp đồng thu mua cà phê tươi với giá cao hơn giá thị trường.

Dự án VnSAT Lâm Đồng đã triển khai hỗ trợ 44 tổ chức nông dân nằm trong vùng sản xuất cà phê trọng điểm của tỉnh với các mô hình HTX/Tổ hợp tác sản xuất cà phê tập trung, gồm khoảng 14.000 hộ nông dân được hướng dẫn quy trình sản xuất cà phê theo hướng bền vững. Dự án đã hỗ trợ HTX, tổ hợp tác sản xuất cà phê có năng lực về hệ thống nhà kho, sân phơi, máy sấy, máy sơ chế... giúp các HTX, tổ hợp tác hoàn thiện quy trình chế biến cà phê, nâng cao chất lượng cà phê.

Theo Cục Bảo vệ thực vật, tình hình nhiễm bệnh trên cây cà phê tính đến 11/03 như sau: (i) Bệnh khô cành: Diện tích nhiễm 9.042 ha (tăng 64 ha so với kỳ trước, giảm 2.259 ha so CKNT), nhiễm nặng 65 ha; đã phòng trừ trong kỳ 1.951 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh: Gia Lai, Đắk Lak, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Quảng trị, Điện Biên, Bình Phước, Đồng Nai,... (ii) Bệnh gỉ sắt: Diện tích nhiễm 8.056 ha (giảm 235 ha so với kỳ trước, giảm 1.083 ha so CKNT), diện tích nhiễm nặng 33 ha; đã phòng trừ trong kỳ 14.518 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh: Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Quảng Trị, Bình Phước, Đồng Nai, Điện Biên,...

Nguồn tham khảo:

1. <https://www.theice.com/index>
2. <https://www.iandmsmith.com/>
3. <https://www.comunicaffe.com>
4. CTV và trang tin Tin Tây Nguyên
5. <https://giacaphe.com>
6. <https://www.comunicaffe.com/>
7. <https://vinanet.vn/thuong-mai-cha-dau-tu-theo-chieu-sau-giup-xuat-khau-ca-phe-tiep-tuc-but-pha-754921.html>
8. <https://vinanet.vn/nong-san/vnsat-ho-tro-hop-tac-xa-san-xuat-ca-phe-sach-755195.html>

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	39,100	39,200	39,800	40,500	40,200	39,760	340
Bảo Lộc	39,100	39,200	39,800	40,500	40,200	39,760	340
Di Linh	39,100	39,200	39,800	40,500	40,200	39,760	340
Lâm Hà	39,100	39,200	39,800	40,500	40,200	39,760	340
ĐẮK LẮK	39,633	39,733	40,333	41,000	40,733	40,287	333
Cư M'gar	39,700	39,800	40,400	41,000	40,800	40,340	320
Ea H'leo	39,600	39,700	40,300	41,000	40,700	40,260	340
Buôn Hồ	39,600	39,700	40,300	41,000	40,700	40,260	340
GIA LAI	39,533	39,567	40,233	40,933	40,633	40,180	247
Pleiku	39,500	39,600	40,200	40,900	40,600	40,160	220
Chư Prông	39,600	39,500	40,300	41,000	40,700	40,220	300
La Grai	39,500	39,600	40,200	40,900	40,600	40,160	220
ĐẮK NÔNG	39,550	39,650	40,250	40,950	40,650	40,210	230
Đắk R'lấp	39,500	39,600	40,200	40,900	40,600	40,160	120
Gia Nghĩa	39,600	39,700	40,300	41,000	40,700	40,260	340
KON TUM	39,600	39,700	40,300	41,000	40,700	40,260	380
Đắk Hà	39,600	39,700	40,300	41,000	40,700	40,260	380
HỒ CHÍ MINH (USD/tấn)	2,093	2,090	2,149	2,172	2,148	2,130	-4

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn